

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2018/HSST
Ngày: 24/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân quận Ô Môn:

Bà Phạm Thị Bích Vân

Bà Phạm Quế Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân - cán bộ Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2018/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST – HS ngày 09/10/2018 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 1990 tại C Th

Nơi cư trú: Số 32/6, khu vực 2, phường Trà N, quận Bình Th, thành phố C Th.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Kim Th (sống) và mẹ: Nguyễn Thị Bé T (sống); Anh em: có 02 người; Vợ: Nguyễn Thị Kim Ng (sống). Con 01 người sinh năm 2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/7/2018, đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Hoàng T: Bà Nguyễn Lý Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý, Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C Th (có mặt).

2. Lê Văn T, sinh năm: 1981 tại C Th

Tên gọi khác: V

Nơi cư trú: Số 15/1A, tổ 01, khu vực 01, phường Trà N, quận Bình Th, thành phố C Th.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Lê Văn Th (chết) và mẹ: Ngô Thị S(chết); Anh em: có 07 người; Bị cáo chưa có gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Vào ngày 07/12/2016 bị Tòa án nhân dân quận Ô M, thành phố C Th xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 04/04/2018.

Bị cáo bị bắt ngày 25/7/2018, đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Ô M, thành phố C Th.

Bị cáo Lê Văn T có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Phước Tr, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên G (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số 453/20 khu vực Bình Yên B, phường Long H, quận Bình Th, thành phố C Th (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Khu vực Thới H, phường Thới An Đ, quận Bình Th, thành phố C Th (có mặt).

Người làm chứng: Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Khu vực Thới H, phường Phước Th, quận Ô M, thành phố C Th (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/7/2018, Nguyễn Hoàng T sinh năm 1990, cư trú số 32/6 đường Lê Hồng Ph, khu vực 2, phường Trà N, quận Bình Th, thành phố C Th nhậ cùng với Lê Văn T (Vũ) sinh năm 1981, cư trú số 15/1A, tổ 1, khu vực 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xong thì Tr rủ T đi đến nhà bạn ở khu công nghiệp Trà Nóc 2 thuộc phường Phước Th, quận Ô M nhậ tiếp, T đồng ý. Tr điều khiển xe mô tô biển số 65D1 – 271.99 chở T đến nhà bạn nhưng không gặp nên cả hai quay về. Khi đến ngang nhà trọ Duy N thuộc khu vực Thới H, phường Phước Th, quận Ô M, thành phố C Th, T phát hiện phòng trọ số 18 của nhà trọ bên trong có anh Trần

Phước Tr sinh năm 1991, ngụ xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên G đang nằm ngủ, thấy cửa phòng không đóng bên cạnh có 01 cái điện thoại di động, T mới nói “mày vô lấy đi T ở ngoài cảnh giới”. Tr vào lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus 32GB Gold và 01 ví tiền bên trong có 24.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh Tr. Sau đó, Tr và T lấy hết số tiền trong ví tiêu xài cá nhân còn ví để tiền và một số giấy tờ tùy thân của anh Tr T đã bỏ xuống kênh dưới cầu Ba Mon thuộc đường Nguyễn Chí Th, phường Trà N, quận Bình Th, thành phố C Th và đem điện thoại di động vừa trộm được đến cửa hàng điện thoại di động Hoàng Ph do anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1994, cư trú số 453/20 khu Bình Yên B, phường Long H, quận Bình Th, thành phố C Th làm chủ bán được số tiền 1.150.000đồng, cả hai đi nhậu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KLĐG ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận, giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE model 6S Plus 32GB màu vàng (gold), IMEL: 35573207330033, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng là 7.000.000đồng; giá 01 ốp lưng kiểu Iphone 6S plus bằng nhựa dẻo, trong suốt là 20.000đồng, tổng giá trị tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 18/7/2018) là 7.020.000đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn Ph khi mua điện thoại của Tr và T bán không biết điện thoại do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GB Gold, số IMEI: 355732076330033 đã qua sử dụng; 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt; 01 xe mô tô biển số 65D1 – 271.99, Yamaha Sirius RC, số máy: E3T6E128606, số khung RLCUE1710GY085007; 01 áo thun tay ngắn màu vàng; 01 quần Jean màu xanh; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, sọc đen; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, tất cả đã qua sử dụng; 02 đoạn camera hình tại nhà trọ Duy Nam từ 15 giờ đến 15 giờ 15 phút ngày 18/7/2018 được lưu trữ trong 01 USB.

Đối với xe mô tô biển số 65D1 – 271.99 là xe của bà Nguyễn Thị Bé T là mẹ của Nguyễn Hoàng T, bà cho Tr mượn làm P tiện đi lại. Việc Tr sử dụng làm P tiện đi lấy trộm tài sản bà không biết.

Đối với 01 cái ví tiền, 01 giấy chứng nhận dân, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe tên Trần Phước Tr cơ quan điều tra không thu hồi được.

Phần dân sự: Anh Trần Phước Tr yêu cầu nhận lại điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GB Gold, số IMEI: 35573207633033. 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt, ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm.

Riêng đối với anh Nguyễn Văn Ph đã mua điện thoại do Tr và T bán với số tiền 1.150.000đồng, anh không yêu cầu T và Tr phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKS-OM ngày 04 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Hoàng T và Lê Văn T có hành vi phạm tội và lý lịch như trên, ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh của viện kiểm sát truy tố và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết khác như vợ bị cáo đang mang thai, ông ngoại của bị cáo là người có công với các mạng. Thời gian tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội: Vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng.

Đồng thời phân tích những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173, điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tr mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Khoản 1 Điều 173, điểm s Điều 51 Điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T mức án tù từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại Trần Phước Tr 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GB Gold, số IMEI: 355732076330033 đã qua sử dụng và 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bé T 01 xe mô tô biển số 65D1 – 271.99, Yamaha Sirius RC, số máy: E3T6E128606, số khung RLCUE1710GY085007;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 áo thun tay ngắn màu vàng; 01 quần Jean màu xanh và 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, sọc đen; Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ.

Tịch thu lưu hồ sơ 02 đoạn camera hình tại nhà trọ Duy N từ 15 giờ đến 15 giờ 15 phút ngày 18/7/2018 được lưu trữ trong 01 USB.

Buộc bị cáo Tr nộp 650.000đồng tiền thu lợi bất chính.

Buộc bị cáo T nộp 500.000đồng tiền thu lợi bất chính.

Riêng đối với anh Nguyễn Văn Ph đã mua điện thoại do Tr và T bán với số tiền 1.150.000đồng, anh không yêu cầu T và Tr phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng hình sự:

Các quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tổ tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tr và bị cáo T khai lợi dụng anh Tr không đóng cửa phòng và anh Tr đang nằm ngủ bị cáo lén vào lấy 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus 32GB Gold và 01 ví tiền bên trong có 24.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của của anh Tr. Sau đó hai bị cáo lấy hết số tiền trong ví cùng với điện thoại di động, còn lại cái ví và một số giấy tờ tùy thân của anh Tr T đã bỏ, tiếp theo Tr và T đem điện thoại bán cho anh Nguyễn Văn P được số tiền 1.150.000đồng, cả hai đi nhậu hết. Lời khai của hai bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Nguyễn Hoàng T và bị cáo Lê Văn T thực hiện hành vi lấy trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KLĐG ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone model 6S Plus 32GB màu vàng (gold), IMEL: 35573207330033, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng là 7.000.000đồng; giá 01 ốp lưng kiểu kiểu Iphone 6S plus bằng nhựa dẻo, trong suốt là 20.000đồng, tổng giá trị tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 18/7/2018) là 7.020.000đồng.

Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố hai bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật và có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các bị cáo có sức khỏe, các bị cáo đã đi làm để nuôi sống bản thân, tuy nhiên chỉ vì lòng tham, mà các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm tài sản, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong xã hội.

[4] Đối với bị cáo T chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội điều này chứng tỏ bị cáo còi thường pháp luật nên khi lượng hình cần nghiêm khắc hơn bị cáo Tr.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần phải xử mức hình phạt

ng nghiêm khắc đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để có thời gian, học tập, cải tạo, trở thành công dân tốt.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh Trần Phước Tr 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GB Gold, số IMEI: 355732076330033 đã qua sử dụng và 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đây là tài sản hợp pháp của anh Tr đã bị hai cáo lấy trộm.

Đối 01 xe mô tô biển số 65D1 – 271.99, Yamaha Sirius RC, số máy: E3T6E128606, số khung RLCUE1710GY085007 là tài sản của bà Nguyễn Thị Bé Tư, bà Tư đưa bị cáo Tr sử dụng, nhưng không biết bị cáo Tr sử dụng tài sản này vào việc phạm tội nên trả lại cho bà Tư là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 áo thun tay ngắn màu vàng; 01 quần Jean màu xanh và 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, sọc đen;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, tất cả đã qua sử dụng;

Tịch thu lưu hồ sơ 02 đoạn camera hình tại nhà trọ Duy Nam từ 15 giờ đến 15 giờ 15 phút ngày 18/7/2018 được lưu trữ trong 01 USB.

Đối với số tiền bán điện thoại trộm có được là 1.150.000đồng hai bị cáo khai bị cáo Tr đưa bị cáo T 350.000đồng và trả tiền nhậu 300.000đồng còn lại Tr tiêu xài hết do đó buộc bị cáo T nộp 500.000đồng tiền thu lợi bất chính (bao gồm 350.000đồng đã nhận từ Tr và 150.000đồng Tr trả tiền nhậu), buộc bị cáo Tr nộp 650.000đồng tiền thu lợi bất chính.

Riêng đối với anh Nguyễn Văn P đã mua điện thoại do Tr và T bán với số tiền 1.150.000đồng, anh không yêu cầu T và Tr phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Hoàng T và Lê Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng Tr 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s Điều 51, điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trả lại cho anh Trần Phước Tr 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GB Gold, số IMEI: 355732076330033 đã qua sử dụng và 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bé T 01 xe mô tô biển số 65D1 – 271.99, Yamaha Sirius RC, số máy: E3T6E128606, số khung RLCUE1710GY085007;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Tr 01 áo thun tay ngắn màu vàng; 01 quần Jean màu xanh và 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, sọc đen;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ đã qua sử dụng;

Tịch thu lưu hồ sơ 02 đoạn camera hình tại nhà trọ Duy N từ 15giờ đến 15 giờ 15 phút ngày 18/7/2018 được lưu trữ trong 01 USB.

Buộc bị cáo Tr nộp 650.000đồng thu lợi bất chính.

Buộc bị cáo T nộp 500.000đồng tiền thu lợi bất chính.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Tr và bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo và trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa P đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Công an quận Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Quốc